

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn
thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021 - 2025**

Phần I

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Giai đoạn 2016 - 2020, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Thông qua công tác triển khai các đề án, dự án, kế hoạch về CNTT, kết hợp với việc thực thi các giải pháp về xây dựng môi trường chính sách, xây dựng nguồn nhân lực, tổ chức triển khai, tài chính, tuyên truyền phổ biến,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ứng dụng CNTT phát triển mạnh. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước được nâng cao. Môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được cải tiến theo hướng hiện đại. Nguồn nhân lực CNTT từng bước được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh. Năng suất, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được cải thiện. Mức độ hài lòng của người dân ngày một tăng cao. Chính quyền điện tử của tỉnh từng bước được hình thành, phù hợp với bối cảnh phát triển của tỉnh và định hướng phát triển Chính phủ điện tử, cơ bản đảm bảo thực hiện được các mục tiêu mà tỉnh đã đề ra. Những kết quả cụ thể như sau:

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật, 35 quyết định, 15 kế hoạch, 01 chỉ thị, bao gồm: Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 1.0, Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm và các nội dung khác phục vụ hoạt động quản lý, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh,... *(Danh mục văn bản thể chế hóa giai đoạn 2016 – 2020 tại Phụ lục I đính kèm).*

Việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh đối với lĩnh vực CNTT cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hoạt động phát triển ứng dụng CNTT tại địa

phương. Hiện tại, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ cải cách hành chính (CCHC), phục vụ cung cấp, trao đổi thông tin với người dân cơ bản đáp ứng yêu cầu và được triển khai áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát và ban hành hệ thống văn bản nhằm bổ sung, hoàn thiện các quy định về triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Hạ tầng CNTT dùng chung của tỉnh đã được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt. 100% cơ quan, địa phương được đầu tư trang thiết bị CNTT, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 28/28 cơ quan kết nối mạng diện rộng của tỉnh; 231 điểm kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh đến cấp xã; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn. Trung tâm Dữ liệu tỉnh được vận hành ổn định (*triển khai giải pháp sao lưu dữ liệu dự phòng, thuê không gian lưu trữ, mô hình điện toán đám mây*), các thiết bị phần cứng, phần mềm cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng, dùng chung của Quốc gia: Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về thủ tục hành chính (TTHC), HTTT về văn bản quy phạm pháp luật, HTTT lý lịch tư pháp, HTTT quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo, giúp xây dựng môi trường nhập dữ liệu và khai thác dữ liệu thống nhất từ Trung ương tới địa phương trên môi trường mạng; cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin quản lý.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (E-Office), Phần mềm Một cửa điện tử; Chứng thư số chuyên dùng, Cổng Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Phần mềm Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Thư điện tử công vụ.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Các CSDL dùng chung về cung cấp dịch vụ công (*CSDL TTHC, CSDL khách hàng, CSDL người dùng, CSDL kết quả giải quyết TTHC*) đã được xây dựng, hoàn thiện, sẵn sàng kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các CSDL ứng dụng HTTT địa lý (GIS) dùng chung (*CSDL nền địa hình, CSDL địa chính, CSDL quy hoạch sử dụng đất, đô thị, giao thông tỉnh, đầu tư, CSDL*

hiện trạng sử dụng đất, xây dựng, dự án đầu tư, thống kê), các HTTT và CSDL GIS chuyên ngành về y tế, du lịch, viễn thông, phòng cháy - chữa cháy được xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng từ năm 2020; hiện đang tiếp tục triển khai xây dựng CSDL GIS hạ tầng (CSDL hiện trạng hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước, mạng lưới điện, khu công nghiệp - kinh tế) và các HTTT chuyên ngành quản lý khu kinh tế, giao thông, thống kê 4 cấp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước thuộc phạm vi đầu tư Dự án ứng dụng HTTT địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục cập nhật, mở rộng và phát triển các CSDL chuyên ngành về quản lý đất đai, đăng ký kinh doanh, dự án đầu tư, khám chữa bệnh, cấp phép xây dựng, cán bộ, công chức, viên chức, giải quyết kiến nghị cử tri, người có công, xác nhận khuyết tật, trường học, chất lượng giáo dục, quản lý cầu, xe cơ giới, đào tạo sát hạch và cấp giấy phép lái xe, an toàn bức xạ hạt nhân, quản lý ngân sách, nhân sự, tiền lương, tài sản công, báo cáo giá, Tabmis, xử lý chồng chéo và trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, lý lịch tư pháp,...

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Các ứng dụng CNTT được đầu tư phát triển kịp thời, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và đặc biệt là phục vụ công tác CCHC, cụ thể:

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đồng bộ đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển trên môi trường mạng (hoàn toàn điện tử, vừa điện tử vừa giấy) đạt 98%. Hoàn thành kết nối, liên thông và trao đổi văn bản điện tử giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Đến nay, 100% văn bản đi của tỉnh được ký số và gửi đi thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia, số lượng văn bản trao đổi đi, đến giữa UBND tỉnh với các bộ, ngành, địa phương khác qua Trục liên thông trung bình trên 1.180 văn bản/tháng.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến xã triển khai phần mềm Một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Đến nay, toàn tỉnh đã tích hợp và công khai 1.829 TTHC với 2.096 quy trình thực hiện, đều được gắn mã định danh ngành, lĩnh vực, thủ tục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; 331 TTHC mức độ 3 và 300 TTHC mức độ 4; 986 TTHC được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và 351 TTHC cho phép thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ được công bố tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 3, 4 trung bình đạt trên 50%. Trong đó tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng trung bình đạt 51%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng trung

bình đạt 41,6%.

Tổng số hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 103.076 hồ sơ, trong đó tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả 71.107 hồ sơ, chuyển trả kết quả 31.969 hồ sơ.

- Ngành Thuế tiếp tục triển khai các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế kê khai thuế trực tuyến, in hồ sơ thuế bằng mã vạch hai chiều, kê khai thông tin lưu trú trực tuyến, hoàn thuế điện tử,...nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người nộp thuế. Tỷ lệ hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng trung bình đạt 97,83%, tỷ lệ hồ sơ số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng trung bình đạt 99,72%.

- 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 100% cơ quan hành chính các cấp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, đơn vị sự nghiệp giáo dục triển khai, sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tỷ lệ cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm đạt 75%.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia sử dụng phần mềm Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; phục vụ công tác quản lý, theo dõi, tham mưu, giải quyết kiến nghị cử tri của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và giúp các tổ chức, doanh nghiệp, người dân có thể tra cứu tiến độ, nội dung trả lời đối với từng kiến nghị.

- 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và huyện triển khai, sử dụng phần mềm “Nhắc việc”, hạn chế tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc, nhiệm vụ do UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh giao cho các cơ quan, địa phương thực hiện; nâng cấp chức năng “nhắc việc” cho phép theo dõi, “nhắc việc” trong nội bộ các cơ quan, địa phương. Từ khi triển khai phần mềm đến tháng 9/2020, trong số 44.239 công việc, nhiệm vụ được giao trên phần mềm, có 40.433 nhiệm vụ xử lý đúng hạn, 3.806 nhiệm vụ trễ hạn, tỷ lệ trễ hạn chiếm 8,6%.

- Trên 4.600 tài khoản thư điện tử đã được cấp cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Toàn tỉnh hiện được cấp 3.352 chứng thư số chuyên dùng (trong đó 671 chứng thư số cơ quan và 2.681 chứng thư số cá nhân). 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã đã được cấp chứng thư số; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử và sử dụng chữ

ký số trên văn bản điện tử tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh đạt trên 98%.

- Tổ chức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế tại các cơ quan, địa phương trung bình đạt 35,8%.

- Tổ chức duy trì, nâng cấp, phát triển mới các HTTT chuyên ngành, lĩnh vực thông qua các đề án, dự án, nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt, phục vụ đắc lực và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các HTTT quản lý chuyên ngành, lĩnh vực do các cơ quan Trung ương chuyển giao thuộc các lĩnh vực: Tài nguyên môi trường, kế hoạch và đầu tư, y tế, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội, giao thông vận tải, tài chính...

- Hoạt động nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT được quan tâm: 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 01 đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu, công nhận và giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả; 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đang triển khai, dự kiến nghiệm thu trong năm 2020.

- Công tác rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, trong đó nổi bật là hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

- Tỉnh đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tổ chức kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT tại một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện; thành lập, kiện toàn Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, thực hiện điều phối, tổ chức, phối hợp, hỗ trợ các cơ quan nhà nước ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối của tỉnh trong mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; liên kết, phối hợp với các đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của các tỉnh, thành phố khác nhằm ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố an toàn thông tin mạng dưới sự điều phối của Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT).

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có cán bộ chuyên trách về CNTT và an toàn thông tin; công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách ứng dụng CNTT, kỹ năng ứng dụng CNTT và khai thác, sử dụng các HTTT cho cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức

thường xuyên nhằm đảm bảo cho việc triển khai các ứng dụng tại các cơ quan.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

Công tác đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quan tâm, chú trọng thực hiện: Xây dựng và triển khai áp dụng Hệ thống quản lý an toàn, an ninh thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 cho Trung tâm Dữ liệu của tỉnh; duy trì Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh hàng năm, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Toàn tỉnh có 11 HTTT (*dự kiến 10 HTTTT cấp độ 2 và 01 HTTTT cấp độ 3, thực hiện tổ chức đánh giá an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ các HTTT trong giai đoạn 2020 - 2025*), 1905 máy chủ/máy trạm được thiết lập, cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc. Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho các HTTT theo mô hình “4 lớp”, trong đó Lớp 1 “Lực lượng tại chỗ” - tổ chức lực lượng đảm bảo an toàn thông tin thông qua việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, tổ chức 01 đợt đào tạo kỹ năng đánh giá an toàn thông tin cho các thành viên Đội ứng cứu và cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; đối với các lớp còn lại (Lớp 2, 3, 4) và nhiệm vụ triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC), hiện tỉnh đang triển khai thí điểm giải pháp của doanh nghiệp, trên cơ sở đánh giá sự phù hợp của giải pháp để quyết định việc thuê dịch vụ trong các năm tiếp theo.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng thông qua các lớp đào tạo, tập huấn, văn bản hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng: Tổ chức 02 đợt đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin, tổ chức 01 đợt diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; tuyên truyền, phổ biến các quy định về ứng dụng chữ ký số, quản lý và sử dụng chứng thư số, hướng dẫn sử dụng chức năng tích hợp ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, ứng dụng chữ ký số trong văn bản điện tử,...

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Tổng kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020: 189.270,5 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 8.916 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư: Không; nguồn vốn sự nghiệp: 8.916 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 180.354,5 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư: 107.124

triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 73.230,5 triệu đồng)

- Các nguồn vốn khác: Không.

(Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT triển khai giai đoạn 2016 – 2020 chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

b) Tổng kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020: 87.751 triệu đồng, đạt tỷ lệ 46,4% so với tổng kinh phí chi cho CNTT.

- Ngân sách Trung ương: Không.

- Ngân sách địa phương: 87.751 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư: 57.478 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 30.273 triệu đồng).

- Các nguồn vốn khác: Không.

(Danh mục các dự án, nhiệm vụ an toàn thông tin triển khai giai đoạn 2016 - 2020 chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

IX. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo điều hành của tỉnh đối với lĩnh vực CNTT cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hoạt động phát triển ứng dụng CNTT tại địa phương.

- Sự quyết tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo trong việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai sử dụng các HTTT đã được đầu tư; sự phối hợp, hỗ trợ của các doanh nghiệp phát triển và cung cấp sản phẩm CNTT trong quá trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, chuyển giao, bảo hành, bảo trì các HTTT.

- Việc tiếp cận, áp dụng các giải pháp công nghệ mới, kết hợp thực thi các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định chuyên ngành và hoàn thiện môi trường pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về mặt pháp lý, cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử hiện nay chưa đủ mạnh, khung pháp lý về xây dựng Chính phủ điện tử còn chưa đồng bộ. Việc chậm sửa đổi các quy định chưa phù hợp hoặc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên ngành của các cơ quan Trung ương dẫn đến công tác tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương còn gặp khó khăn (cụ thể như: Quy định về thuê dịch vụ CNTT, quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước...).

- Các giải pháp tổng thể nhằm kết nối chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành với

cấp tỉnh chậm triển khai, hoặc triển khai thiếu định hướng và đồng bộ. Điều này dẫn đến một số ngành, lĩnh vực của địa phương phải duy trì sử dụng nhiều HTTT (của Trung ương và của địa phương) để thực hiện quản lý cùng một nội dung hoặc cùng một nhóm dịch vụ hành chính công, gây rất nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện và tạo áp lực lớn cho cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ.

- Danh mục TTHC trực tuyến cấp tỉnh do Chính phủ ban hành thường xuyên thay đổi, chưa bảo đảm tính ổn định, một số TTHC chưa phù hợp (không đủ điều kiện để thực hiện trực tuyến hoặc không có hồ sơ thực tế tại địa phương), phần nào gây lúng túng cho địa phương trong việc triển khai thực hiện cũng như công tác rà soát, đánh giá, báo cáo, thống kê.

- Việc một số bộ, ngành Trung ương thực hiện đơn giản hóa TTHC theo hướng ghép một số TTHC thuộc cùng nhóm lĩnh vực vào chung một TTHC (về bản chất chỉ giảm số lượng mà không giảm TTHC) đang làm cho việc cung cấp và giải quyết TTHC tại địa phương trở nên phức tạp, khó tiếp cận hơn so với trước đây, từ đó không chỉ không mang lại hiệu quả về cải cách TTHC mà còn tạo thêm rào cản cho việc triển khai thực hiện.

- Hầu hết các HTTT, CSDL hiện nay chỉ kết nối trong ngành, lĩnh vực hoặc nội bộ của bộ, ngành, địa phương và chủ yếu là kết nối trực tiếp, chưa thực hiện kết nối, chia sẻ liên bộ, ngành, địa phương.

- Tại địa phương, một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công, do đó, công tác chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các hoạt động này còn chung chung, một số quy định, quy chế, văn bản hướng dẫn các HTTT dùng chung đã được ban hành nhưng chưa được quán triệt và áp dụng nghiêm túc hoặc có quán triệt, có triển khai nhưng khâu giám sát, kiểm tra còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Hạ tầng CNTT tuy được quan tâm bổ sung, nâng cấp song vẫn chưa đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng kịp nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung ngày càng được mở rộng của tỉnh.

- Việc tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các HTTT của địa phương còn chậm triển khai, cơ chế phối hợp cập nhật và chia sẻ cơ sở dữ liệu còn hạn chế, dẫn đến các nguồn cơ sở dữ liệu bị phân tán, thông tin số chưa bảo đảm tính xác thực cao.

- Hoạt động tấn công mạng, phát tán mã độc và phần mềm độc hại ngày càng diễn biến phức tạp và nguy hiểm, trong khi đó trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo an toàn thông tin của tỉnh còn khá hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra.

- Nguồn nhân lực đảm nhận việc phối hợp triển khai và tổ chức quản lý vận

hành các HTTT còn mỏng và yếu, đặc biệt ở cấp huyện, xã. Động lực để thay đổi thói quen làm việc hiện đại của cán bộ, công chức bị hạn chế trong điều kiện khối lượng công việc chuyên môn lớn.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các ứng dụng, các dịch vụ CNTT do cơ quan nhà nước triển khai đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa dạng về hình thức và nội dung, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao, nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng CNTT ở một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế.

- Nguồn vốn đầu tư ứng dụng CNTT chủ yếu là ngân sách địa phương, chưa thu hút được các nguồn vốn khác; hình thức thuê dịch vụ CNTT còn hạn chế; kinh phí đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT còn thiếu, nhất là cấp cơ sở như xã/phường và các đơn vị sự nghiệp...

- Các doanh nghiệp CNTT của tỉnh đa phần là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực mua bán sản phẩm, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa lắp ráp thiết bị nhỏ lẻ; quy mô thị trường còn nhỏ nên khó kêu gọi nguồn lực bên ngoài đầu tư phát triển công nghiệp CNTT tại địa phương; công tác xúc tiến đầu tư và thương mại cho ngành công nghiệp CNTT chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Phần II

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

- Luật An toàn thông tin ngày 11/9/2015;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ

vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển chính quyền điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

b) Phát triển, mở rộng các hệ thống nền tảng, dùng chung của tỉnh; 100% CSDL dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn tỉnh; các cơ quan nhà nước các cấp từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển

kinh tế số, xã hội số.

c) 100% CSDL về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương thường xuyên được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

d) 100% các HTTT, CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị được nâng cấp, mở rộng và phát triển mới phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

đ) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

e) 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

g) 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý.

h) 100% hồ sơ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; cho phép khai thác trực tuyến tài liệu điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; tích hợp dữ liệu lưu trữ số của tỉnh với Hệ thống Trung tâm dữ liệu số quốc gia; tiến hành số hóa tài liệu có thời hạn bảo quản từ 50 năm trở lên tại một số sở, ngành quản lý các lĩnh vực quan trọng.

i) 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

k) Tối thiểu 70% gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, 100% gói thầu sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, 100% gói thầu mua sắm tập trung được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến

trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi có quyết định công bố; 100% giao dịch trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

c) 100% TTHC đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4, trong đó 80% TTHC mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

d) 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các HTTT Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 80% các HTTT của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

đ) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 50% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các TTHC trực tuyến được công bố đạt từ 70% trở lên); tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

e) 70% các HTTT của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

g) Ứng dụng công nghệ số mới, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, tích hợp ISO điện tử.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ giám sát an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp và kỷ luật.

c) Tham gia, duy trì mạng lưới hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng trên toàn quốc, đảm bảo liên kết, liên thông, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

d) Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (*Kiến toàn lực lượng tại chỗ; lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc*

lập; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

đ) Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

e) Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

a) Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh và cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo đúng lộ trình.

b) Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

c) 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

d) Xây dựng và triển khai Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về công tác ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh: Thường xuyên rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử và chuyển đổi số của quốc gia, tỉnh Khánh Hòa; xây dựng, cập nhật khung pháp lý phục vụ quản lý và triển khai Hệ thống GIS Khánh Hòa; xây dựng, cập nhật các văn bản về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy chế khai thác, sử dụng các HTTT, CSDL để đảm bảo phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và tình hình triển khai thực tế; xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin,

dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Xây dựng và triển khai chiến lược dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia sau khi được ban hành.

d) Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

đ) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo lộ trình.

b) Thực hiện nâng cấp Trung tâm Dữ liệu và mạng diện rộng (WAN) của tỉnh, qua đó tổ chức tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ điện toán đám mây nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các HTTT, cơ sở dữ liệu.

c) Đầu tư thiết bị, phần mềm bảo vệ hạ tầng mạng diện rộng, mạng nội bộ và hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh, các phòng máy chủ để hỗ trợ cho chủ quản HTTT bảo vệ trước các cuộc tấn công mạng từ ngoài vào, đồng thời kiểm soát được các vấn đề bên trong hệ thống mạng.

d) Đầu tư thiết bị, phần mềm phát hiện và phòng, chống xâm nhập cho các HTTT tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh và các phòng máy chủ; đầu tư thiết bị, phần mềm hỗ trợ theo dõi, phân tích sự kiện an toàn thông tin (từ các nguồn dữ liệu khác nhau) cho các HTTT đáp ứng các chức năng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) UBND cấp huyện đề xuất triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng máy chủ tại UBND cấp huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình

của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

e) UBND cấp huyện đề xuất triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các HTTT được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

g) Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

h) Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

i) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

a) Xây dựng, triển khai Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ CNTT của tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và CSDL dùng chung của tỉnh vào hệ thống; tích hợp phần mềm Một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm quản lý chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

b) Nâng cấp, mở rộng và phát triển các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Cổng Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Phần mềm Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, Hệ thống GIS Khánh Hòa, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội,... và các HTTT dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý của tỉnh và của các ngành, lĩnh vực.

c) Rà soát và triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng

phù hợp với phạm vi và tính chất triển khai Chính quyền điện tử, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

d) Hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Vận hành ổn định IPv6 trên các HTTT điều hành và hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Yêu cầu các thiết bị CNTT, HTTT, CSDL có kết nối Internet thuộc các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6.

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

4. Phát triển dữ liệu

a) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển như: Dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp, du lịch, y tế, cấp phép xây dựng, cấp phép công trình giao thông, quản lý dự án đầu tư, quản lý khu kinh tế,... Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh.

b) Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

c) Hoạt động đầu tư mới CSDL, HTTT tại các sở, ngành, địa phương cần bảo đảm sử dụng lại tối đa các dữ liệu, thông tin từ các cơ sở dữ liệu mà các bộ, ngành Trung ương đã đưa vào sử dụng; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên ngành và các quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các HTTT có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

d) Hoàn thiện, xây dựng mới các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực và các HTTT phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Các dự án, nhiệm vụ CNTT đang triển khai nhưng không xây dựng CSDL phải đảm bảo có các thành phần, mô-đun để kết nối, sử dụng dữ liệu do các hệ thống bên ngoài cung cấp. Đối với các CSDL, HTTT chưa đáp ứng được yêu cầu thì cần có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo khả năng tiếp nhận

kết nối, chia sẻ dữ liệu.

đ) Công bố và thường xuyên cập nhật danh mục các CSDL dùng chung của tỉnh; xây dựng và triển khai kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong phạm vi toàn tỉnh (gồm dữ liệu thống kê, dữ liệu dùng chung, dữ liệu đã được thông tin rộng rãi trên các cổng/trang thông tin điện tử, dữ liệu quan trắc,...). Phân đầu mỗi đơn vị trực thuộc tỉnh cung cấp và duy trì ít nhất 01 bộ dữ liệu mở.

e) Chủ quản các HTTT tổ chức rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi của mình quản lý đang được lưu trữ trong các CSDL để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng bởi các cơ quan bên ngoài theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì cần có kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu trong năm 2021 và các năm tiếp theo để sử dụng cho việc chia sẻ rộng rãi.

g) Chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý theo Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

h) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 – 2025 theo lộ trình được phê duyệt.

i) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu số đang được quản lý tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

k) Cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu nội bộ hàng năm theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tại các sở, ngành, địa phương phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia để tránh trùng lặp (trừ một số ứng dụng, dịch vụ dùng riêng).

5.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm dùng chung trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại UBND các cấp, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

b) Sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm nội bộ ứng dụng GIS đã

được đầu tư, bàn giao phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị, đảm bảo CSDL GIS nền, hạ tầng, hiện trạng, quy hoạch và CSDL chuyên ngành phải được cập nhật thường xuyên, liên tục, để kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc hệ thống.

c) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước. Dữ liệu báo cáo được tổng hợp vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các HTTT của các cơ quan nhà nước.

đ) Nâng cấp hoàn thiện và triển khai Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh phục vụ họp trực tuyến cho các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

e) Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

g) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan trên địa bàn tỉnh và các cơ quan bộ, ngành Trung ương; trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Mở rộng triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử cho các HTTT, thiết bị di động để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình của Chính phủ.

h) Triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, quản lý khám, chữa bệnh; từng bước hình thành HTTT về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn tỉnh để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT.

i) Ứng dụng CNTT trong quản lý và phát triển ngành Du lịch của tỉnh, hướng đến môi trường du lịch thông minh hơn cho du khách; triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch Khánh Hòa đến năm 2025: Xây dựng trung tâm điều hành số, hệ thống quản lý thông tin du lịch, hệ thống phân tích cơ sở dữ liệu ngành, dự báo thị trường khách du lịch, phần mềm ứng dụng hướng dẫn viên du lịch ảo, triển khai ứng dụng hỗ trợ

thanh toán trung gian,...

k) Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và của tỉnh.

l) Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai tại địa phương; hạn chế tối đa việc sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) Tiếp tục triển khai Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Kế hoạch số 10234/KH-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến phục vụ khách hàng. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và lộ trình của tỉnh.

c) Rà soát, mở rộng danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

d) Xây dựng, triển khai có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC cho toàn tỉnh và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

đ) Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả và có kế hoạch nâng cấp các ứng dụng khác phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống phần mềm khai báo dành cho các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ sở kinh doanh lưu trú; phần mềm quản lý và công bố kết

quả giải quyết kiến nghị của cử tri nhằm tăng cường kênh giám sát của cử tri đối với kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của tỉnh,...

e) Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch ứng dụng CNTT của các ngành, lĩnh vực khác sau khi được phê duyệt.

g) Triển khai Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình đô thị thông minh: Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh nhằm hình thành đơn vị trung tâm tổng hợp dữ liệu, quản lý và điều hành hoạt động đô thị theo mô hình đô thị thông minh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh,...; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

c) Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

d) Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mô hình 4 lớp; triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tại tỉnh, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin); triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet; tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh hàng năm và Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh.

đ) Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn cho các HTTT và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.

e) Cơ quan, địa phương định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin và

việc kết nối, phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố an toàn thông tin mạng với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh và Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

g) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

h) Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

i) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

k) Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng. Hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

l) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

m) Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các HTTT trọng yếu của tỉnh.

n) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT *(trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ)*.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức các ngành liên quan về Chính phủ điện tử,

Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về khai thác, sử dụng các HTTT, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh cho các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu như: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông,... trong đó, cần chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin.

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm.

d) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

V. GIẢI PHÁP

1. Về môi trường chính sách

a) Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

c) Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về HTTT dùng chung, an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật CSDL, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,...

d) Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng đối với chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển Chính phủ điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính

trong bộ chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh.

đ) Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Xây dựng các chương trình phối hợp giữa Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các HTTT đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình, TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của cơ quan.

c) Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng CCHC (tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính), bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của các xã, phường, thị trấn, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC của tỉnh.

d) Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác qua môi trường số với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên các cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của cơ quan nhà nước và HTTT cung cấp dịch vụ công.

c) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, tăng

cường lòng ghép tuyên truyền về CCHC, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số; duy trì tổ chức các sự kiện ICT hàng năm.

4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

b) Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

c) Ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các HTTT phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với HTTT thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

đ) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

6. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

b) Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT.

c) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT, cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm theo quy định của Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình,

dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

đ) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 (*chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm Kế hoạch này*).

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2021

- 60% CSDL dùng chung, CSDL hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh được chia sẻ, kết nối trên toàn tỉnh.
- 70% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 80% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh.
- 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý.
- 30% hồ sơ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.
- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, trong đó, 10% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù.
- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng phải bảo đảm tổng số lượng các

gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

- Người dân, doanh nghiệp tham gia các HTTT Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 40% các HTTT của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 30% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các TTHC trực tuyến được công bố đạt từ 50% trở lên).

- 30% các HTTT của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

2. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025

- Năm 2022: 70% CSDL dùng chung, CSDL hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh được chia sẻ, kết nối trên toàn tỉnh. Từ năm 2023 tăng thêm 10%/năm và hoàn thành mục tiêu 100% vào năm 2025.

- Năm 2022: 75% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 65% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 45% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Từ năm 2023 mỗi chỉ tiêu tăng thêm 05%/năm và hoàn thành mục tiêu giai đoạn vào năm 2025.

- Năm 2022: 90% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và hoàn thành mục tiêu 100% vào năm 2023.

- Năm 2022: 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý. Từ năm 2023 tăng thêm 10%/năm và hoàn thành mục tiêu 50% vào năm 2025.

- Năm 2022: 40% hồ sơ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh. Từ năm 2023 tăng thêm 20%/năm và hoàn thành mục tiêu 100% vào năm 2025.

- Năm 2022: 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, trong đó, 15% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu. Từ năm 2023 mỗi chỉ tiêu tăng thêm lần lượt là 10%, 5%/năm và hoàn thành mục tiêu giai đoạn vào năm 2025.

- Năm 2022: Người dân, doanh nghiệp tham gia các HTTT Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 50% các HTTT của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã. Từ năm 2023 tăng thêm 10%/năm và hoàn thành mục tiêu tối thiểu 80% vào năm 2025.

- Năm 2022: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 35% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các TTHC trực tuyến được công bố đạt từ 55% trở lên). Từ năm 2023 tăng thêm 5%/năm và hoàn thành mục tiêu giai đoạn vào năm 2025.

- Năm 2022: 40% các HTTT của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Từ năm 2023 tăng thêm 10%/năm và hoàn thành mục tiêu 70% vào năm 2025.

- Từ năm 2022 đến năm 2025:

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu.

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ (100%) gói thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm.

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ (100%) gói thầu mua sắm tập trung.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025: 279.985,5 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 4.500 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 264.485,5 triệu đồng.

- Các nguồn vốn khác: 11.000 triệu đồng.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Căn cứ Kế hoạch này, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ CNTT

nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

h) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

i) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện Khánh Hòa, các doanh nghiệp tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

k) Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu số đang được quản lý tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách từng năm của giai đoạn 2021 - 2025 để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ

quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 theo hướng tạo điều kiện tuyển dụng nhân lực có trình độ CNTT vào làm việc tại UBND cấp xã.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức các cấp về chuyển đổi số, Chính phủ số, Chính quyền số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng,...

e) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông đã được phê duyệt tại Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch hàng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông vào thực tiễn quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa vào Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này,

các sở, ban ngành, địa phương xây dựng dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo kế hoạch từng năm của giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trong Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh.

c) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

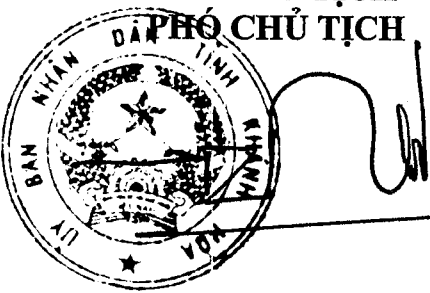
Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 10693/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NN, HN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Văn Thiệu

Phụ lục I

HỆ THỐNG VĂN BẢN THỂ CHẾ HÓA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
1	Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh Khánh Hòa	
2	Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 22/12/2015	Về việc tăng cường sử dụng các HTTT dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa	Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
3	Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015	Ban hành Quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
4	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/5/2016	Ban hành Quy định về tạo lập và cập nhật văn bản, tài liệu, hồ sơ điện tử trong các HTTT dùng chung tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
5	Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 11/7/2016	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống kiểm soát công tác chỉ đạo và điều hành	UBND tỉnh Khánh Hòa	
6	Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	Ban hành Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
7	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 15/6/2017	Ban hành Quy chế quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
8	Kế hoạch số 5094/KH-UBND ngày 15/7/2016	Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính Phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
9	Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 20/7/2016	Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh Khánh Hòa	
10	Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 21/7/2017	Ban hành Quy định quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
11	Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017	Ban hành Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014
12	Quyết định số	Đổi tên Đội ứng cứu sự cố máy tính tỉnh		

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
	3875/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	Khánh Hòa thành Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa		
13	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 09/02/2018	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
14	Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 04/5/2018	Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (Phiên bản 1.0)	UBND tỉnh Khánh Hòa	
15	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 30/5/2017
16	Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 08/8/2018	Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 22/9/2017
17	Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 13/8/2018	Ban hành Danh mục mã định danh các cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa theo QCVN 102:2016/BTTTT	UBND tỉnh Khánh Hòa	
18	Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 12/10/2018	Ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 06/8/2014
19	Quyết định số 3270A/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
20	Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
21	Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, truyền hình và các cổng thông tin điện tử thuộc tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014
22	Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút đối với Bản tin, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
23	Quyết định số 38/2018/QĐ- UBND ngày 17/12/2018	Ban hành Quy chế quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 37/2010/QĐ- UBND ngày 15/11/2010
24	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Công bố Danh mục thủ tục hành chính cho phép thực hiện thanh toán trực tuyến	UBND tỉnh Khánh Hòa	Hết hiệu lực
25	Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 2379/QĐ- UBND ngày 16/10/2014
26	Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 15/01/2019	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025"	UBND tỉnh Khánh Hòa	
27	Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	Giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ngành, địa phương năm 2019.	UBND tỉnh Khánh Hòa	
28	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	
29	Kế hoạch số 3669/KH-UBND ngày 19/4/2019	Về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019	UBND tỉnh Khánh Hòa	
30	Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ban hành Quy chế quản trị, cập nhật các phân hệ cơ sở dữ liệu thuộc Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	
31	Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 03/6/2019	Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 1695/QĐ- UBND ngày 15/6/2018 và Quyết định số 2245/QĐ- UBND ngày 08/8/2018

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
32	Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 14/6/2019	Thay thế và xác định lại thành viên Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 3875/QĐ- UBND ngày 20/12/2017
33	Kế hoạch số 6574/KH-UBND ngày 05/7/2019	Về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	
34	Quyết định số 2444/QĐ-BCĐ ngày 30/7/2019	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa.	Ban Chỉ đạo Xây dựng CQĐT tỉnh KH	
35	Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019	Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	
36	Kế hoạch số 8027/KH-UBND ngày 12/8/2019	Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	UBND tỉnh Khánh Hòa	
37	Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	Công bố Danh mục thủ tục hành chính cho phép thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thông qua Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	Thay thế Quyết định số 3583/QĐ- UBND ngày 23/11/2018
38	Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	Quyết định kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
39	Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
40	Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	Ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát, đối soát thanh toán trực tuyến qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
41	Kế hoạch số 860/KH-UBND ngày 30/01/2020	Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2020	UBND tỉnh Khánh Hòa	
42	Quyết định số 902/QĐ-UBND	Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4	UBND tỉnh Khánh Hòa	

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
	ngày 22/4/2020	cho các sở, ngành, địa phương năm 2020		
43	Kế hoạch số 4384/KH-UBND ngày 07/5/2020	Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
44	Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Biên tập Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
45	Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 15/5/2020	Quyết định đổi tên và kiện toàn Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
46	Kế hoạch số 5808/KH-UBND ngày 12/6/2020	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh Khánh Hòa	
47	Kế hoạch số 6711/KH-UBND ngày 07/7/2020	Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
48	Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 28/7/2020	Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch Khánh Hòa đến năm 2025	UBND tỉnh Khánh Hòa	
49	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	Ban hành Quy chế phối hợp cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu và vận hành phần mềm hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh Khánh Hòa	
50	Kế hoạch số 8341/KH-UBND ngày 14/8/2020	Kế hoạch xây dựng, phát triển chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa năm 2020	UBND tỉnh Khánh Hòa	
51	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020	Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
52	Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	
53	Các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm	Các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước của tỉnh Khánh Hòa hàng năm	UBND tỉnh Khánh Hòa	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /.../2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Hiệu quả /hiện trạng
I	Dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT					168.686,5		
1	Dự án Ứng dụng HTTT địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Tăng cường năng lực ứng dụng HTTT địa lý (GIS) để quản lý hoạt động chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo lập một HTTT tổng thể để quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; hỗ trợ công tác quản lý và điều hành của các cấp chính quyền và tăng cường khả năng cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp	Mở rộng cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng GIS, phần mềm nội bộ quản lý chuyên ngành, xây dựng CSDL nền và CSDL chuyên ngành	2014 - 2020	82.518	NSDP	Đang triển khai
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai các ứng dụng dùng chung trong các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai các ứng dụng dùng chung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và UBND cấp huyện	Mua sắm thiết bị CNTT, lắp đặt và đào tạo chuyển giao	2016 - 2017	2.990	NSDP	Đã triển khai xong
3	Cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng LAN toàn thành phố NT (Giai đoạn 2)	UBND Tp Nha Trang	Đảm bảo cơ sở hạ tầng để triển khai các ứng dụng CNTT	Mua sắm thiết bị CNTT, lắp đặt và đào tạo chuyển giao	2016	2.102	NSDP	Đã triển khai xong
4	Đề án ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp thông tin ngăn chặn phục vụ cho hoạt động công chứng	Sở Tư pháp	Xây dựng HTTT quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh	Xây dựng phần mềm nội bộ, thiết lập hệ thống và đào tạo, chuyển giao sử dụng	2015 - 2016	573	NSDP	Đã triển khai xong
5	Xây dựng Khung Chính quyền điện	Sở Thông tin và	Xây dựng hoàn thành Khung Chính quyền điện tử phục vụ triển khai Chính quyền	Xây dựng hoàn thành Khung Chính quyền	2016	350	NSDP	Đã triển khai

	từ tỉnh Khánh Hòa	Truyền thông	điện tử tỉnh Khánh Hòa	điện tử phục vụ triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa				xong
6	Tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào các ứng dụng dùng chung (giai đoạn 1, 2)	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào các ứng dụng dùng chung	Thực hiện tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào các ứng dụng dùng chung	2016 - 2017	470	NSDP	Đã triển khai xong
7	Nhân rộng việc sử dụng phần mềm Quản lý thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhân rộng việc sử dụng phần mềm Quản lý thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, địa phương	Triển khai phần mềm Quản lý thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính cho 05 cơ quan, đơn vị	2016	150	NSDP	Đã triển khai xong
8	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai ứng dụng CNTT tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan	Mua sắm thiết bị CNTT, lắp đặt và đào tạo chuyển giao	2016	200	NSDP	Đã triển khai xong
9	Đề án Xây dựng phần mềm CSDL cung cấp bản đồ trực tuyến (2016, 2017)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng trang web bản đồ (WebGis) Tài nguyên và Môi trường trực tuyến phục vụ cho công tác trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và Sở TN&MT; hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý; truy cập nhanh chóng trên các thiết bị di động	Bản đồ dạng số; ảnh viễn thám; bản đồ quy hoạch chuyên đề; Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh, cấp huyện; bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014; bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; bản đồ địa chính; bản đồ nền địa hình, địa hình,...	2016 - 2017	928,3	NSDP	Đã triển khai xong
10	Xây dựng hệ thống tiếp nhận, quản lý	Sở Tài nguyên và	Triển khai, vận hành máy chủ tại Trung tâm CNTT, tiếp nhận dữ liệu truyền về từ	Xây dựng hệ thống tiếp nhận, quản lý kết	2016 - 2017	607	NSDP	Đã triển khai

	kết quả quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Môi trường	trạm quan trắc nước thải tự động liên tục tại Nhà máy Đường Khánh Hòa	quả quan trắc tự động				xong
11	Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã Ninh Hòa	UBND thị xã Ninh Hòa	Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã Ninh Hòa		2016 - 2017	234	NSDP	Đã triển khai xong
12	Dự án Cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng LAN toàn thành phố NT(giai đoạn 3)	UBND Tp Nha Trang	Đảm bảo cơ sở hạ tầng để triển khai các ứng dụng CNTT tại TP. Nha Trang	Mua sắm thiết bị CNTT, lắp đặt và đào tạo chuyển giao	2017	2.080	NSDP	Đã triển khai xong
13	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh năm 2017 (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị để phục vụ xây dựng, thử nghiệm, vận hành các ứng dụng và CSDL ban đầu Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT cho Trung tâm dữ liệu tỉnh năm 2017	2017	1.995	NSDP	Đã triển khai xong
14	Nâng cấp phần mềm Nhắc việc gắn với hoàn thiện phần mềm Eoffice	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp phần mềm Nhắc việc nhằm đáp ứng yêu cầu giám sát, điều hành công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các địa phương	Nâng cấp phần mềm Nhắc việc gắn với hoàn thiện phần mềm Eoffice	2017	450	NSDP	Đã triển khai xong
15	Xây dựng phần mềm phục vụ công tác báo cáo thống kê văn thư, lưu trữ tại Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh	Sở Nội vụ	Giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thực hiện công tác báo cáo thống kê văn thư, lưu trữ nhanh chóng, chính xác, giảm thời gian, nhân lực và giấy tờ	Xây dựng phần mềm phục vụ công tác báo cáo thống kê văn thư, lưu trữ	2017	15	NSDP	Đã triển khai xong

	Khánh Hòa							
16	Đề án thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại Sở Du lịch	Sở Du lịch	Triển khai ứng dụng mô hình một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại Sở Du lịch	Đầu tư hạ tầng CNTT kết hợp thiết lập, chuyển giao vận hành hệ thống Một cửa điện tử	2017	190,5	NSDP	Đã triển khai xong
17	Nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa năm 2017	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa để đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tiễn, có giao diện hài hòa; hỗ trợ hiển thị các kích thước của trình duyệt trên thiết bị di động	Bổ sung chức năng hỗ trợ hiển thị các kích thước của trình duyệt trên thiết bị di động	2017	337	NSDP	Đã triển khai xong
18	Xây dựng Trang thông tin điện tử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa	Đa dạng hóa, mở rộng các hình thức tuyên truyền của Mặt trận các cấp đối với các tầng lớp nhân dân một cách chính xác, tin cậy, kịp thời và dễ tra cứu; góp phần nâng cao nhận thức về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Xây dựng phần mềm Trang thông tin điện tử; triển khai thiết lập hệ thống, tạo lập CSDL và chuyển giao	2017	204	NSDP	Đã triển khai xong
19	Đề án Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020	Sở LĐ-TB&XH, Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa	Thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tạo việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động; thúc đẩy việc làm bền vững gắn với tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập; hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ; hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp, lập nghiệp, góp phần đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp	Hạng mục CNTT: Ứng dụng CNTT vào phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh	2017 (các hạng mục khác của Đề án triển khai từ 2017 - 2020)	300	NSDP	Đã triển khai xong
20	Nâng cấp, chỉnh sửa, duy trì hoạt động và phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nâng cấp, chỉnh sửa, duy trì hoạt động và phát triển Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nâng cấp chức năng trang thông tin điện tử	2017	94	NSDP	Đã triển khai xong

	Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư							
21	Dự án Trung tâm điều khiển và giám sát giao thông thành phố Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Đáp ứng được việc điều hành, chỉ huy cao nhất của Thành ủy, UBND TP và lãnh đạo Công an TP; tăng cường hệ thống camera giám sát giao thông, giám sát an ninh công cộng, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm giao thông, các vụ va chạm giao thông, điều hướng phân luồng giao thông,...	Xây dựng Trung tâm điều khiển và giám sát giao thông thành phố Nha Trang	2017 - 2018	14.566	NSDP	Đã triển khai xong
22	Xây dựng Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Nội vụ	Xây dựng cổng thông tin điện tử làm đầu mối thống nhất của tỉnh Khánh Hòa trên mạng Internet, cung cấp trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước các thông tin, dịch vụ, tiện ích hành chính công một cách tập trung, chuyên nghiệp, có mục tiêu, định hướng rõ ràng, cụ thể. Tiếp nhận, giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 thông qua một địa chỉ duy nhất; giảm mạnh thời gian đăng ký, giải quyết hồ sơ	Xây dựng Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (trong đó có Bộ phận một cửa trực tuyến)	2017 - 2018	2.029	NSDP	Đã triển khai xong
23	Xây dựng phần mềm một cửa điện tử (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Nội vụ	Xây dựng hệ thống phần mềm một cửa điện tử phục vụ tiếp nhận và trả kết quả tập trung, duy nhất cho tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; đáp ứng được nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình một cửa, một cửa liên thông.	Xây dựng phần mềm một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới)	2017 - 2018	2.836	NSDP	Đã triển khai xong
24	Xây dựng Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Định hướng mục tiêu và xác định các lĩnh vực cụ thể nhằm triển khai thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh. Xác định kế hoạch, lộ trình triển khai đến	Xây dựng Đề án tổng thể và Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành	2018	500	NSDP	Đã triển khai xong

			năm 2020, định hướng giai đoạn 2020 – 2030	phổ thông minh				
25	Phần mềm quản lý tiền lương cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài chính	Quản lý các nghiệp vụ về lương tại đơn vị; Quản lý nhu cầu biên chế tiền lương; Tổng hợp số liệu về lương của khối, ngành, toàn tỉnh	Trang bị phần mềm quản lý tiền lương phục vụ công tác quản lý về nghiệp vụ lương tại các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm máy chủ)	2018	6.342	NSTW	Đã triển khai xong
26	Phần mềm phục vụ công tác quản lý ngân sách của các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài chính	Quản lý, sử dụng vốn NSNN từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư.	Trang bị phần mềm quản lý ngân sách của các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm đường truyền kết nối Internet)	2018	2.574	NSTW	Đã triển khai xong
27	Xây dựng phần mềm quản lý, thu thập thông tin, xây dựng CSDL về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng phần mềm và thu thập thông tin, xây dựng CSDL hồ sơ đất đai của tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm quản lý tập trung thống nhất đối với các loại hình tài liệu lưu trữ về lĩnh vực đất đai, góp phần bảo toàn giá trị thông tin tài liệu lưu trữ và ngăn chặn các tác nhân gây hủy hoại tài liệu.	Xây dựng CSDL cho 5.240 hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai của tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm: giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất)	2018	399	NSDP	Đã triển khai xong
28	Xây dựng phần mềm và CSDL cung cấp bản đồ trực tuyến (2018)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng trang web bản đồ (WebGIS) Tài nguyên và Môi trường trực tuyến phục vụ cho công tác trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và Sở Tài nguyên và Môi trường, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; truy cập nhanh chóng trên các thiết bị di động.	Xây dựng các dịch vụ bản đồ (WMS, WFS) để hiển thị trên Internet; Xây dựng ứng dụng bản đồ chạy trên Internet; Biên tập dữ liệu bản đồ theo chuẩn chung từ những dữ	2018	504,7	NSDP	Đã triển khai xong

				liệu đã có;				
29	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	UBND TP. Cam Ranh	Nâng cấp hoàn thiện Cổng thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phố Cam Ranh và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường trực thuộc	2018	551	NSDP	Đã triển khai xong
30	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT triển khai phần mềm E-Office tại phòng máy chủ UBND thị xã Ninh Hòa	UBND thị xã Ninh Hòa	Nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ vận hành ổn định, thông suốt phần mềm E-Office tại UBND thị xã, các phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã và đơn vị trực thuộc	Mua sắm máy chủ, các thiết bị CNTT, phần mềm bản quyền Windows và virus...	2018	2.764	NSDP	Đã triển khai xong
31	Xây dựng Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng CNTT hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng phần mềm; mua sắm trang thiết bị, thiết lập hệ thống hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra	2018 - 2020	3.000	NSDP	Đang triển khai
32	Xây dựng HTTT Quản lý giải quyết kiến nghị của cử tri	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác theo dõi, quản lý việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, tổng hợp, báo cáo thống kê của các cơ quan, đơn vị tham gia.	Mua sắm phần cứng, xây dựng phần mềm, Trang TTĐT quản lý giải quyết kiến nghị của cử tri (phần cứng, phần mềm, đào tạo chuyển giao, ...)	2018 - 2019	914	NSDP	Đã triển khai xong
33	Xây dựng phần mềm tích hợp toàn bộ dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu đào tạo lao	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Xây dựng phần mềm tích hợp toàn bộ dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu đào tạo lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng phần mềm, mua sắm máy chủ, thiết bị.	2018 - 2019	698	NSDP	Đã triển khai xong

	động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa							
34	Nâng cấp hệ thống phần mềm E-Office, kết nối trực liên thông văn bản quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa hệ thống E-Office (Văn phòng UBND tỉnh) với hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia	Nâng cấp hệ thống phần mềm E-Office	2019 - 2022	2.800 (năm 2020 giải ngân 1.800)	NSDP	Đang triển khai
35	Cung cấp, lắp đặt hạ tầng CNTT phục vụ vận hành, quản lý và khai thác phần mềm quản lý CSDL thông tin thị trường lao động tỉnh Khánh Hòa	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Mua sắm máy chủ, thiết bị mạng CNTT phục vụ vận hành, quản lý và khai thác phần mềm quản lý CSDL thông tin thị trường lao động tỉnh Khánh Hòa	Mua sắm máy chủ, thuê tên miền, đường truyền internet	2019	192	NSDP	Đã triển khai xong
36	Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT triển khai phần mềm E-Office tại UBND thành phố Cam Ranh	UBND thành phố Cam Ranh	Nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ vận hành ổn định, thông suốt phần mềm E-Office tại UBND thành phố, các phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã và đơn vị trực thuộc	Mua sắm, lắp đặt máy chủ phục vụ vận hành ổn định, thông suốt phần mềm E-Office cho các phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã và đơn vị trực thuộc	2019	3.000	NSDP	Đã triển khai xong
37	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành việc nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật CNTT cấp thiết để phục vụ triển khai, vận hành ổn định hệ thống thư điện tử công vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, nhằm đảm bảo việc khai thác sử dụng có hiệu quả trong công việc của CBCC sử dụng từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Mua sắm, lắp đặt thiết bị CNTT, thiết bị lọc thư rác tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; tạo dựng lại toàn bộ CSDL người dùng mới trên nền tảng mới; thiết lập, cài đặt, đào tạo chuyển giao	2019	1.850	NSDP	Đã triển khai xong
38	Bổ sung, cập nhật	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính	Bổ sung, cập nhật	2019 - 2020	900	NSDP	Đang

	chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh	tin và Truyền thông	năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh.	chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm E-Office của VP UBND tỉnh phục vụ kết nối với Văn phòng Chính phủ, nâng cấp PM nhắc việc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh				triển khai
39	Xây dựng Đề án thí điểm khu dân cư điện tử	Sở Nội vụ	Xây dựng thí điểm Khu dân cư điện tử tại một số đơn vị cấp xã tỉnh Khánh Hòa nhằm từng bước hình thành nên các cộng đồng dân cư có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cao; trong các Khu dân cư điện tử, công dân, hộ gia đình có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và các giải pháp ứng dụng cộng đồng để tương tác với nhau, tiếp nhận và cung cấp thông tin, sử dụng các dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp, dịch vụ công ích và thương mại điện tử	Xây dựng HTTT Khu dân cư điện tử gồm các chức năng chính sau: Chính quyền điện tử; Dịch vụ sự nghiệp điện tử; Dịch vụ công ích điện tử; Thương mại điện tử; Tự quản cộng đồng điện tử:	2019	480	NSDP	Đã triển khai xong
40	Xây dựng phần mềm nội bộ về đăng ký kinh doanh kết nối với Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh và Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Xây dựng phần mềm nội bộ về đăng ký kinh doanh kết nối với Trung tâm Dịch vụ hành chính công của tỉnh tỉnh và Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.	Đầu tư mới phần mềm nội bộ về đăng ký kinh doanh	2019	1.968	NSDP	Đã triển khai xong
41	Xây dựng phần mềm quản lý thông tin các dự án và quy trình tác nghiệp chuẩn	Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh	Xây dựng hệ thống quản lý dự án tập trung, phân quyền truy cập sử dụng trực tuyến cho tất cả các bên tham gia dự án, lưu trữ tài liệu và thông tin hoạt động quản lý dự án.	Xây dựng phần mềm quản lý thông tin các dự án.	2019	482	NSDP	Đã triển khai xong

	(KPOINT)	Hòa						
42	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, mở rộng chức năng, xây dựng bổ sung đầy đủ các ứng dụng cho Cổng thông tin điện tử Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh theo công nghệ hiện đại, hướng mở rộng nhằm đảm bảo nhu cầu mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động trong việc quản lý thông tin, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin, tương tác thông tin giữa tổ chức, cá nhân.	Nâng cấp, mở rộng chức năng, xây dựng bổ sung đầy đủ các ứng dụng cho Cổng thông tin điện tử Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh	2019	267	NSDP	Đã triển khai xong
43	Đề án “Xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa”	Sở Công Thương	Thiết lập môi trường để hỗ trợ và xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp trong tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa	2019	686	NSDP	Đã triển khai xong
44	Nâng cấp hệ thống Cổng thông tin du lịch Nha Trang - Khánh Hòa	Sở Du lịch	Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin, phù hợp với xu hướng công nghệ và khả năng cung cấp, quảng bá, truyền thông thông tin, sản phẩm dịch vụ du lịch của Thành phố Nha Trang – Khánh Hòa đến người dân và du khách nhanh chóng, tiện lợi.	Nâng cấp, bổ sung các tính năng của hệ thống Cổng thông tin du lịch Nha Trang - Khánh Hòa; bổ sung các công cụ phục vụ cho công tác quản trị hệ thống, công tác bảo đảm an toàn thông tin và khả năng chia sẻ tài nguyên hạ tầng kỹ thuật CNTT	2019	326	NSDP	Đã triển khai xong
45	Nâng cấp Cổng TTĐT huyện và Trang thông tin du lịch	UBND huyện Cam Lâm	Nâng cấp, bổ sung đầy đủ các chức năng, tính năng cho Cổng thông tin điện tử của huyện Cam Lâm đảm bảo các quy định hiện hành về cung cấp thông tin; tăng cường cung cấp thông tin cho người dân và quảng bá du lịch địa phương đến với du khách trong và ngoài tỉnh, bạn bè thế giới.	Nâng cấp, bổ sung đầy đủ các chức năng, tính năng cho Cổng thông tin điện tử của huyện và xây dựng 14 trang TTĐT cấp xã; Trang thông tin du lịch	2019	490	NSDP	Đã triển khai xong
46	Nâng cấp Trang TTĐT huyện và	UBND huyện	Nâng cấp Trang TTĐT huyện Khánh Vĩnh và xây dựng 14 Trang TTĐT UBND các	Nâng cấp Trang TTĐT huyện Khánh	2019	303	NSDP	Đã triển khai

	xây dựng 14 Trang TTĐT UBND các xã, thị trấn	Khánh Vĩnh	xã, thị trấn nhằm đảm bảo các quy định hiện hành về cung cấp thông tin và tăng cường cung cấp thông tin cho người dân	Vĩnh và xây dựng mới 14 Trang TTĐT UBND các xã, thị trấn				xong
47	Nâng cấp Trang TTĐT của thị xã Ninh Hòa	UBND thị xã Ninh Hòa	Nâng cấp, bổ sung các module chức năng, chuẩn hóa các phân hệ và ứng dụng hiện có, đáp ứng hỗ trợ hiện thị trên các thiết bị di động	Nâng cấp Trang TTĐT của thị xã Ninh Hòa	2019	499	NSDP	Đã triển khai xong
48	Mua sắm máy chủ bổ sung cho hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Mua sắm máy chủ để bổ sung cho hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh nhằm bảo đảm nhu cầu thiết bị phần cứng phục vụ công tác quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống đã được đầu tư	Mua sắm máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu (đặt thiết bị tại TTDL tỉnh)	2020	532	NSDP	Đã triển khai xong
49	Duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhằm duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp		2020	400	NSDP	Đang triển khai
50	Xây dựng HTTT báo cáo của địa phương trên cơ sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo lộ trình của Chính phủ	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương trên cơ sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	2020 - 2022	2.000	NSDP	Đang triển khai
51	Kết nối hệ thống Trung tâm Dịch vụ	Sở Nội vụ	Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua	Nâng cấp, chuẩn hóa phần mềm Một cửa và	2020 - 2023	6.000 (năm	NSDP	Đang triển

	hành chính công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình của Chính phủ.		cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Chính phủ	các phân hệ cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia		2020 giải ngân 840)		khai
52	Xây dựng Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác theo dõi, quản lý việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa được tập trung; xử lý được các vấn đề nóng cần thời gian xử lý nhanh cho người dân và doanh nghiệp	Xây dựng HTTT tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa	2020 - 2021	3.000 (năm 2020 giải ngân 1.000)	NSDP	Đang triển khai
53	Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm Đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng phần mềm Đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC tỉnh Khánh Hòa	Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng phần mềm	2020	349	NSDP	Đang triển khai
54	Xây dựng; rà soát cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Xây dựng khung Kiến trúc chính quyền điện tử của tin (phiên bản 1.0) năm 2018. - Rà soát, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình triển khai thực tế tại tỉnh (phiên bản 2.0) năm 2020.	Rà soát, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh	2018, 2020	877	NSDP	Đang triển khai
55	Trang bị hạ tầng CNTT cho Công an cấp huyện và cấp xã phục vụ triển khai Hệ thống quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Mua sắm mới trang thiết bị CNTT cho Công an cấp huyện và cấp xã phục vụ triển khai Hệ thống quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh, nhằm mục tiêu: Nâng cao hiệu quả quản lý lưu trú, bảo đảm ATTT trên địa bàn; bảo đảm sự chính xác số liệu khách, chống thất thu thuế; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị quản lý nhà nước.	Mua sắm, trang bị hạ tầng CNTT cho các bộ phận trực tiếp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra Hệ thống quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh	2020	4.470	NSDP	Đang triển khai
56	Phần mềm quản lý vị trí, phương tiện	Sở Văn hóa và	Quản lý tập trung, thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối	Xây dựng phần mềm quản lý vị trí, phương	2020	904	NSDP	Đang triển

	quảng cáo ngoài trời	Thể thao	với hoạt động quảng cáo, từng bước đưa hoạt động quảng cáo đi vào nề nếp và có hệ thống.	tiện quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh, cài đặt, thiết lập hệ thống, kiểm thử				khai
57	Nâng cấp phần mềm quản lý thư viện và mua sắm thiết bị tin học	Sở Văn hóa và Thể thao	Hiện đại hóa hoạt động thư viện, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc cũng như đội ngũ quản lý hệ thống thư viện	Nâng cấp phần mềm quản lý thư viện; mua sắm thiết bị tin học	2020	814	NSDP	Đã triển khai xong
58	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp trang TTĐT theo giải pháp công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin đa dạng về nội dung và hình thức	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông	2020	210	NSDP	Đang triển khai
59	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Công thương	Sở Công thương	Nâng cấp giao diện, chức năng Trang thông tin điện tử của Sở Công thương		2020	198	NSDP	Đang triển khai
60	Nâng cấp Trang thông tin điện tử điện tử Sở Ngoại vụ theo mô hình Cổng thông tin điện tử	Sở Ngoại vụ	Nâng cấp Trang TTĐT Sở Ngoại vụ theo mô hình Cổng thông tin điện tử nhằm đảm bảo nhu cầu mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động phục vụ công tác đối ngoại của tỉnh, đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin, tương tác thông tin giữa tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước với cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; các đại diện ngoại giao nước ngoài ở Việt Nam, đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.		2020	224	NSDP	Đang triển khai
II	Thuê dịch vụ CNTT					10.838		
61	Thí điểm triển khai dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả giải quyết hồ sơ tự động và theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân	Sở Thông tin và Truyền thông	Tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC từ phần mềm Một cửa điện tử cho người dân và doanh nghiệp (thí điểm 13 cơ quan, đơn vị)	Tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC từ phần mềm Một cửa điện tử cho người dân và doanh nghiệp (thí điểm 13 cơ quan, đơn vị)	2016	188	NSDP	Đã triển khai xong
62	Triển khai nhân	Sở Thông tin và Truyền thông	Tự động hóa công tác thông báo kết quả	Nhân rộng ứng dụng	2017	350	NSDP	Đã triển

	rộng dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả giải quyết hồ sơ tự động và theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân	tin và Truyền thông	giải quyết thủ tục hành chính từ phần mềm Một cửa điện tử cho người dân và doanh nghiệp	dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả giải quyết hồ sơ tự động cho các cơ quan, địa phương còn lại				khai xong
63	Duy trì dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả, tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông báo tiến độ giải quyết hồ sơ, mời bổ sung hồ sơ, nhận kết quả, tin nhắn thông báo và xin lỗi khi hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Duy trì dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả, tiến độ giải quyết hồ sơ	Hàng năm	600	NSDP	Đang triển khai
64	Ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm	Sở Y tế	Ứng dụng CNTT vào quản lý và thanh quyết toán bảo hiểm y tế tại các Trung tâm Y tế và Bệnh viện tuyến tỉnh	Thuê phần mềm Quản lý Y tế điều trị	2017 - 2020	8.000	NSDP	Đang triển khai
65	Ứng dụng CNTT kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở cung ứng thuốc	Thuê phần mềm Quản lý nhà thuốc	2019 - 2020	500	NSDP	Đang triển khai
66	Thuê dịch vụ giám sát và phòng chống tấn công mạng cho Công thông tin điện tử tỉnh và các phần mềm dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ giám sát và phòng chống tấn công mạng cho Công thông tin điện tử tỉnh và các phần mềm dùng chung nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố tấn công mạng	Thuê dịch vụ giám sát và phòng chống tấn công mạng cho Công thông tin điện tử tỉnh và các phần mềm dùng chung	2020 - 2022	1.200	NSDP	Đang triển khai
III Chuyển đổi, chuẩn hóa CSDL						2.031,1		
67	Số hóa dữ liệu đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thực hiện chuẩn hóa và số hóa thông tin tài liệu về đăng ký doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp dùng chung đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về doanh nghiệp của các cơ quan cấp tỉnh	Thực hiện chuẩn hóa và số hóa thông tin tài liệu về đăng ký doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp dùng chung	2016	705	NSDP	Đã triển khai xong
68	Cập nhật, hoàn thiện CSDL cán bộ,	Sở Nội vụ	Hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm Quản lý cán bộ, công	Nhập liệu và chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ cán	2017	450	NSDP	Đã triển khai

	công chức, viên chức trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh		chức, viên chức của tỉnh	bộ, công chức, viên chức				xong
69	Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	Cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác tài liệu đọc trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian khai thác tài liệu	Số hóa tài liệu lưu trữ	2016 - 2020	876,1	NSDP	Đã triển khai xong
IV Tạo lập mới CSDL; chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến						7.714,9		
70	Thực tuyến hóa biểu mẫu các thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến qua mạng Internet từ mức độ 3 trở lên	Sở Nội vụ	Triển khai áp dụng biểu mẫu điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến qua mạng Internet	Triển khai áp dụng biểu mẫu điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến qua mạng Internet	2015 - 2017	1.750	NSDP	Đã triển khai xong
71	Tin học hóa quy trình phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng tin học theo cơ chế một cửa liên thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Cập nhật phiên bản mới phần mềm Một cửa điện tử (theo Quyết định 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015); tin học hóa 160 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trực tuyến	Cập nhật phiên bản mới phần mềm Một cửa điện tử (theo Quyết định 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015); tin học hóa 160 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trực tuyến	2016	165	NSDP	Đã triển khai xong
72	Cập nhật CSDL thủ tục hành chính lên phần mềm Một cửa điện tử của 137 đơn vị cấp xã	Sở Nội vụ	Cập nhật CSDL thủ tục hành chính cấp xã; đảm bảo CSDL thủ tục hành chính cấp xã thống nhất, đúng quy định ở các địa phương; tạo thuận tiện cho cán bộ “một cửa” trong quá trình tiếp nhận hồ sơ cũng như tra cứu thông tin thủ tục, thực hiện thủ tục mức độ 3 trở lên của công dân; quy định rõ trách nhiệm cũng như tạo thuận	Cập nhật CSDL thủ tục hành chính được chuẩn hóa trên các lĩnh vực cho 137 xã, phường, thị trấn	2016 - 2017	100	NSDP	Đã triển khai xong

			tiện cho cán bộ, công chức tham gia vào quy trình xử lý trong giải quyết hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử					
73	Xây dựng CSDL khách hàng (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo lập CSDL khách hàng nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về khách hàng thống nhất, công khai, được cập nhật kịp thời để phục vụ hoạt động cho tất cả các ứng dụng thuộc Đề án	Xây dựng CSDL khách hàng tham gia thực hiện thủ tục hành chính	2016 - 2018	1.000	NSDP	Đã triển khai xong
74	Xây dựng CSDL thủ tục hành chính (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng CSDL thủ tục hành chính nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về thủ tục hành chính duy nhất, minh bạch, được cập nhật kịp thời để phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp thông tin tra cứu cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng qua môi trường mạng. Kết nối cung cấp CSDL nền cho hoạt động của Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến, phần mềm Một cửa điện tử (kiến trúc mới) và các ứng dụng thuộc Đề án	Tạo lập CSDL thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; xây dựng phần mềm Quản lý thủ tục hành chính có đầy đủ các thủ tục, quy trình, danh mục, biểu mẫu,... theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính	2017 - 2018	949,9	NSDP	Đã triển khai xong
75	Xây dựng CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm mục đích quản lý thống nhất kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương trong toàn tỉnh. Tạo thuận lợi trong công tác quản lý, tổng hợp, giám sát, thống kê của các cơ quan, lãnh đạo các cấp và công khai, minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Tạo lập CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	2017 - 2018	2.000	NSDP	Đã triển khai xong
76	Xây dựng CSDL người dùng của hệ thống (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo lập CSDL người dùng nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về người dùng thống nhất, công khai, được cập nhật kịp thời để phục vụ hoạt động cho tất cả các ứng dụng thuộc Đề án	Xây dựng CSDL người dùng tham gia sử dụng, vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực	2017 - 2018	1.000	NSDP	Đã triển khai xong

	chính công trực tuyển tỉnh Khánh Hòa)			tuyển tỉnh Khánh Hòa				
77	Xây dựng CSDL chuyên ngành trương ứng với các phần mềm nghiệp vụ	Sở Nội vụ	Xây dựng CSDL chuyên ngành (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyển tỉnh Khánh Hòa)	Xây dựng CSDL chuyên ngành	2019	750	NSDP	Đã triển khai xong
Tổng cộng:						189.270,5		

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ AN TOÀN THÔNG TIN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /.../2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Hiệu quả /hiện trạng
1	Dự án Mở rộng HTTT chỉ huy Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Tăng cường bổ sung trang thiết bị kỹ thuật cần thiết, mở rộng phạm vi, quy mô điều hành tác chiến trên địa bàn; nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành; góp phần quan trọng trong việc giữ vững và ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	Xây dựng đường truyền cáp quang để truyền dẫn kết nối dữ liệu nghiệp vụ từ Trung tâm thông tin chỉ huy của Công an tỉnh với Công an các huyện	2014 - 2019	29.908	NSDP	Đã triển khai xong
2	Lắp đặt hệ thống camera quan sát trên địa bàn thành phố (Giai đoạn 1,2)	UBND Tp Nha Trang	Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo dõi, giám sát, năng lực chỉ huy, điều hành công tác bảo đảm an ninh, phòng chống tội phạm; điều hòa, hướng dẫn trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị.	Mua sắm thiết bị CNTT, lắp đặt và đào tạo chuyển giao	2016 - 2017	22.000	NSDP	Đã triển khai xong
3	Hệ thống sao lưu dữ liệu tự động NAS	Sở Tài chính	Để sao lưu toàn bộ dữ liệu của Sở Tài chính	Thiết lập hệ thống và thực hiện sao lưu dữ liệu của toàn bộ cơ quan	2017	400	NSDP	Đã triển khai xong
4	Đầu tư hệ thống camera an ninh Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện	UBND huyện Cam Lâm	Đảm bảo an ninh trật tự tại Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện Cam Lâm	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh	2017 - 2018	900	NSDP	Đã triển khai xong
5	Đánh giá an toàn thông tin và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố an toàn thông tin	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá an toàn thông tin và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố an toàn thông tin	Đánh giá an toàn thông tin và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố an toàn thông tin	2018	125	NSDP	Đã triển khai xong
6	Dự án Trang thiết bị phục vụ cho các hoạt	Sở Kế hoạch	Đầu tư mới, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đồng bộ để	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật an	2018 - 2019	2.200	NSDP	Đã triển khai

	động của Sở Kế hoạch và Đầu tư	và Đầu tư	mở rộng hệ thống kỹ thuật của phòng máy chủ cũng như hệ thống mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Tăng cường hệ thống giám sát, an ninh an ninh thông tin trong hệ thống mạng. Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu của hoạt động hành chính của Sở.	toàn an ninh thông tin. Đầu tư, mở rộng hạ tầng kỹ thuật mạng, máy chủ cho các ứng dụng được triển khai tại Sở KH&ĐT				xong
7	Nâng cấp hạ tầng mạng, máy chủ Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng UBND tỉnh	Đầu tư mới trang thiết bị tin học, nâng cấp hệ thống mạng với giải pháp kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đồng bộ để mở rộng hạ tầng kỹ thuật CNTT và hệ thống mạng tại Văn phòng UBND tỉnh, phục vụ duy trì hoạt động ổn định, liên tục các ứng dụng phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành đang triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh; tăng cường hệ thống giám sát, an ninh an ninh thông tin trong hệ thống mạng.	Mua sắm máy chủ, các thiết bị CNTT, phần mềm bản quyền Windows và Virus...	2019 - 2020	5.570	NSDP	Đang triển khai
8	Đầu tư thiết bị bảo mật trung tâm	Văn phòng UBND tỉnh	Đầu tư thiết bị bảo mật trung tâm để thay thế thiết bị hiện đang sử dụng thường xuyên bị lỗi ngừng hoạt động, nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống mạng Văn phòng UBND tỉnh	Mua sắm thiết bị bảo mật trung tâm	2019	748	NSDP	Đã triển khai xong
9	Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan Văn phòng Sở - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin: Xây dựng hệ thống bảo mật, phần mềm chống virus bản quyền	Mua sắm hệ thống tường lửa, phần mềm antivirus, backup dữ liệu tự động	2019	437	NSDP	Đã triển khai xong
10	Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT để triển khai vận hành Hệ thống phần mềm Quản lý thông tin lưu trữ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Mua sắm trang thiết bị nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT bao gồm: Máy chủ, thiết bị tường lửa, hệ thống đường truyền, phí duy trì tên miền, phí an toàn thông tin... để phục vụ cài đặt, thiết lập, vận hành các ứng dụng và CSDL phục vụ triển khai Hệ thống phần mềm quản	Mua sắm trang thiết bị CNTT cho hệ thống quản lý thông tin lưu trữ tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Máy chủ ứng dụng và Máy chủ CSDL; thiết bị cho hệ	2019	2.804	NSDP	Đã triển khai xong

			lý thông tin lưu trữ trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Hệ thống phần mềm quản lý thông tin lưu trữ trên địa bàn tỉnh, Hệ thống phần mềm khai báo dành cho các cơ sở kinh doanh lưu trữ, các phân hệ CSDL.	thống lưu trữ, phần mềm thương mại, thiết bị tường lửa và các thiết bị hỗ trợ khác.				
11	Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa; đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cao khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn thông tin khi bị sự cố trên địa bàn tỉnh.	Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng; 02 lớp đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin	2019, 2020	261	NSDP	Đã triển khai xong
12	Mua sắm, bổ sung thiết bị, tổ chức lại Trung tâm dữ liệu (TTDL) tỉnh, đảm bảo vận hành, dự phòng và mở rộng triển khai ứng dụng CNTT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo TTDL tỉnh hoạt động thông suốt, ổn định đáp ứng yêu cầu sử dụng của các đơn vị sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh; đảm bảo khả năng ứng phó sự cố, đảm bảo ATTT mạng cho TTDL	Đầu tư các hạng mục thiết bị kỹ thuật (máy chủ, thiết bị bảo mật, thiết bị mạng ...) cho TTDL tỉnh	2020	2.700	NSDP	Đang triển khai
13	Chi phí phục vụ hoạt động Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Chi phí duy trì, vận hành hoạt động Trung tâm dữ liệu tỉnh (chi phí đường truyền, điện, backup,...)	Chi phí đường truyền, điện, backup,...	2016 - 2020	5.188	NSDP	Đang triển khai
14	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai, vận hành của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng (private cloud), quy mô 4 node	2020 - 2025	12.000 (năm 2020 giải ngân 3.000)	NSDP	Đang triển khai
15	Nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tăng cường năng lực bảo mật hệ thống mạng, an toàn an ninh thông tin, cơ sở dữ liệu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu, giám sát hoạt động mạng, phần mềm sao lưu, chống	2020	1.232	NSDP	Đang triển khai

				mã hóa dữ liệu.				
16	Nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tăng cường năng lực bảo mật hệ thống mạng, an toàn an ninh thông tin, cơ sở dữ liệu tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu, giám sát hoạt động mạng, phần mềm sao lưu, chống mã hóa dữ liệu.	2020	1.121	NSDP	Đang triển khai
17	Nâng cấp hệ thống mạng Khu liên cơ hành chính và lắp đặt camera quan sát	UBND Tp Cam Ranh	Nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh Khu Liên cơ.	Lắp đặt camera quan sát Khu liên cơ hành chính.	2020	157	NSDP	Thực hiện xong
	Tổng cộng:					87.751		

Phụ lục IV

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ
VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /.../2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)
I	Dự án CNTT				164.001	
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020					
2	Dự án triển khai mới				164.001	
2.1	Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa làm thành phần cốt lõi, trọng tâm trong xây dựng chính quyền điện tử tỉnh	2021-2023	18.000	NSDP (Vốn đầu tư)
2.2	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Khánh Hòa nhằm quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai đô thị thông minh theo Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình đô thị thông minh; hình thành đơn vị trung tâm tổng hợp dữ liệu, quản lý và điều hành hoạt động đô thị theo mô hình đô thị thông minh.	2021 - 2023	65.000	NSDP (Vốn đầu tư)
2.3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Mua sắm thiết bị MCU tại VP UBND tỉnh, thiết bị đầu cuối tại UBND cấp huyện, nâng cấp phòng họp tại các điểm cầu nhằm bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật để kết nối vào hệ thống truyền hình hội nghị của Chính phủ, của Bộ ngành; kết nối giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh. Đảm bảo phù hợp quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước (Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2019 của TTCP)	2021-2022	6.332	NSDP (Vốn đầu tư)

2.4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng trung tâm điều hành số của ngành Du lịch tỉnh Khánh Hòa	Sở Du lịch	- Đầu mối tập trung thu thập, giám sát, phân tích, xử lý và cung cấp các thông tin tổng hợp theo thời gian thực từ tất cả ứng dụng liên quan của ngành du lịch. - Thực hiện giám sát các chỉ số về du lịch, điều hành và xử lý các tình huống khẩn cấp hỗ trợ du khách hướng đến môi trường du lịch thông minh hơn, an toàn hơn cho du khách.	2021 – 2022 (Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động du lịch đến năm 2025)	15.000	- NSDP (Vốn đầu tư): 4.000; - Khác (XHH): 11.000.
2.5	Xây dựng phần mềm ứng dụng hướng dẫn viên du lịch ảo	Sở Du lịch	Xây dựng bản đồ du lịch số trên cơ sở dữ liệu kết quả đề tài khoa học “Ứng dụng công nghệ số hóa 3D các hiện vật, công trình lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Nha Trang”, để qua đó người sử dụng có thể thưởng thức thực tế ảo địa danh du lịch, cho phép tự tạo chương trình trải nghiệm du lịch điểm đến và cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin thuyết minh chương trình du lịch đã lựa chọn.	2021 (Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động du lịch đến năm 2025)	1.500	NSDP (Vốn đầu tư)
2.6	Giám sát vận hành an toàn thông tin, ứng phó sự cố khẩn cấp mạng Văn phòng UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Mở rộng phạm vi, nâng cao năng lực giám sát an toàn mạng, an toàn HTTT cho hệ thống mạng Văn phòng UBND TP Nha Trang nhằm tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các HTTT, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử của thành phố (mua sắm thiết bị an ninh mạng, phần mềm quản lý giám sát mạng, phần mềm phòng chống tấn công, hệ thống SOC, wifi, UPS, máy chủ, chuyển mạch,...)	2021 - 2025	10.142	NSDP
2.7	Đầu tư xây dựng hệ thống Hội nghị trực tuyến của thị xã Ninh Hòa	UBND thị xã Ninh Hòa	Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại thị xã Ninh Hòa, bảo đảm cho việc tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa UBND thị xã, Thị ủy Ninh Hòa với UBND các xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều	2021	4.053	NSDP

			hành của UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã, góp phần đẩy mạnh CCHC, phát triển chính quyền điện tử tại địa phương			
2.8	Đầu tư, mua sắm hệ thống thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất, phát sóng chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Khánh Hòa.	Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa	Thực hiện lộ trình số hóa nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi công nghệ sản xuất, từng bước nâng cao chất lượng sản xuất, truyền dẫn phát sóng của đài, thay thế các thiết bị công nghệ cũ.	2021-2025	41.974 (quy mô hạng mục CNTT: 41.974; quy mô dự án 200.000 triệu đồng)	NSDP
2.9	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản trị nhà trường	Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Nha Trang	- Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị toàn diện nhà trường, quản lý cơ sở dữ liệu liên thông giữa các đơn vị trong trường. - Số hóa, mô phỏng hóa học liệu, bài giảng, bài thực hành nghề	2021 - 2022	2.000	NSTW
II	Nhiệm vụ CNTT					
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020				80.596	
1.1	Kết nối, liên thông các HTTT, CSDL của địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, TTHC...với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các HTTT, CSDL của địa phương được kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	2020 - 2025 (Theo lộ trình của Trung ương)	-	-
1.2	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương trên cơ sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ nhằm triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019. Kết nối hệ thống Trung tâm của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo lộ trình của Chính phủ	Hàng năm	3.000 (600/năm)	NSDP
1.3	Xây dựng Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của	Sở Thông tin và Truyền	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác theo dõi, quản lý việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến	2020 - 2021	3.000	NSDP

	người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội	thông	ngợi của người dân, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa được tập trung; xử lý được các vấn đề nóng cần thời gian xử lý nhanh cho người dân và doanh nghiệp			
1.4	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai, vận hành của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng (private cloud), quy mô 4 node	2020 - 2025	12.000	NSDP
1.5	Kết nối hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cấp, chuẩn hóa phần mềm Một cửa và các phân hệ cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối đồng bộ với Cổng DVC quốc gia	2020 - 2025	6.000	NSDP
1.6	Nâng cấp hệ thống phần mềm E-Office, kết nối trực liên thông văn bản quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa hệ thống E-Office (Văn phòng UBND tỉnh) với hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Nâng cấp hệ thống phần mềm E-Office	2019 - 2022	2.800	NSDP
1.7	Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành ứng phó sự cố an toàn thông tin (S.O.C)	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử.	Hàng năm	12.500 (2.500/năm)	NSDP
1.8	Triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet theo hình thức thuê dịch vụ nhằm giám sát, kịp thời ngăn chặn các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gây hoang mang trong dư luận xã hội, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ uy tín của cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị.	Hàng năm	2.870 (240/năm 2020; 526/năm còn lại)	NSDP
1.9	Duy trì hoạt động Hệ thống GIS Khánh Hòa; Cổng TTĐT GIS Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhằm duy trì hoạt động Hệ thống GIS Khánh Hòa; Cổng TTĐT GIS Khánh Hòa	Hàng năm	2.500 (500/năm)	NSDP

1.10	Duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhằm duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	2.115 (423/năm)	NSDP
1.11	Bổ sung, cập nhật chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh	Cập nhật hàng năm	2.500 (500/năm)	NSDP
1.12	Chi phí phục vụ hoạt động Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu tỉnh (chi phí đường truyền, điện, backup,...)	Hàng năm	10.000 (2.000/năm)	NSDP
1.13	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Rà soát, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình triển khai thực tế tại tỉnh.	Thực hiện 02 năm/lần	1.200 (400/năm)	NSDP
1.14	Tổ chức tập huấn và triển khai các chính sách ATTT theo tiêu chuẩn ISO 27001 và đào tạo kỹ năng ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử: - Đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin (hàng năm) - Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa (02 năm/lần).	Hàng năm	1.350	NSDP
1.15	Phần mềm ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị phần mềm (License) ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích nhằm tăng cường khả năng bảo mật, phòng chống tấn công mạng cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh	Hàng năm	2.750 (550/năm)	NSDP
1.16	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	2019 - 2021	3.511	NSDP

	CCHC trong các cơ quan nhà nước.					
1.17	Ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm	Sở Y tế	Ứng dụng CNTT vào quản lý và thanh quyết toán bảo hiểm y tế tại các Trung tâm Y tế và Bệnh viện tuyến tỉnh (thuê phần mềm Quản lý Y tế điều trị)	2021 - 2025	10.000	NSDP (nguồn thu sự nghiệp y tế)
1.18	Ứng dụng CNTT kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở cung ứng thuốc (thuê phần mềm Quản lý nhà thuốc)	2021 - 2025	2.500	NSDP (nguồn thu của các cơ sở)
2	Nhiệm vụ triển khai mới				35.388,5	
2.1	Đánh giá an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho HTTT tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức đánh giá an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho HTTT tại Trung tâm dữ liệu tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý, vận hành và đảm bảo ATTT tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.	Hàng năm	1.000 (200/năm)	NSDP
2.2	Kinh phí hỗ trợ triển khai thí điểm chương trình chuyển đổi số cho các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hỗ trợ triển khai thí điểm chương trình chuyển đổi số cho các địa phương	Hàng năm	1.000 (200/năm)	NSDP
2.3	Tập huấn luyện nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tổ chức sự kiện Ngày chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tổ chức sự kiện Ngày chuyển đổi số	Hàng năm	5.000 (1.000/năm)	NSDP
2.4	Đào tạo 50 chuyên gia chính phủ điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đào tạo chuyên gia tham mưu triển khai chính phủ điện tử tại địa phương	Thực hiện 02 năm/lần	450 (150/năm)	NSDP
2.5	Nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, bổ sung và hoàn thiện các chức năng các phần mềm thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa, đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn và quy định của ngành, lĩnh vực.	2022 - 2025	8.000 (2.000/năm)	NSDP
2.6	Phần mềm dự toán ngân sách	Sở Tài chính	Tổng hợp, khai thác dữ liệu tài chính phục vụ công tác lập dự toán NSNN hằng năm	2021	2.500	NSTW
2.7	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số, số hóa kết quả giải quyết TTHC trong bối cảnh mới	2021	1.000	NSDP (kinh phí CCHC)
2.8	Xây dựng HTTT Khu dân cư	Sở Nội vụ	Cung cấp giải pháp ứng dụng cộng đồng để tương	2021 - 2023	3.000	NSDP

	điện tử (thuộc Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử)		tác với nhau, tiếp nhận và cung cấp thông tin, sử dụng các dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp, dịch vụ công ích và thương mại điện tử; thực hiện chức năng tự quản của cộng đồng; tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.			(kinh phí CCHC)
2.9	Hệ thống an toàn an ninh thông tin	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nâng cao năng lực bảo mật mạng, giám sát an toàn mạng, an toàn HTTT cho hệ thống mạng Sở Giáo dục và đào tạo để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống	2021 - 2022	1.672	NSDP
2.10	Phần mềm thi đua khen thưởng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ứng dụng CNTT quản lý công tác theo dõi, đánh giá, thi đua khen thưởng tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc.	2021	400	NSDP
2.11	Hệ thống hợp trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đầu tư hệ thống hợp trực tuyến từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các trường THPT công lập, phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của ngành.	2021	2.100	NSDP
2.12	Nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật máy chủ, hệ thống bảo mật, cảnh báo tấn công mạng nhằm ứng phó sự cố, đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu của Sở. Đảm bảo an toàn dữ liệu trong việc kết nối với hệ thống hành chính công của tỉnh.	2021	1.600	NSDP
2.13	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Du lịch	Sở Du lịch	Nâng cấp, bổ sung các modul chức năng, chuẩn hóa các phân hệ và ứng dụng hiện có, đáp ứng hỗ trợ hiển thị trên các thiết bị di động và công khai thông tin dữ liệu quản lý chuyên ngành theo quy định của Luật Du lịch.	2021	250	NSDP
2.14	Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan Sở Du lịch	Sở Du lịch	Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin: Xây dựng hệ thống bảo mật, phần mềm chống virus bản quyền	2021 - 2022	350	NSDP
2.15	Xây dựng ứng dụng tiếp nhận và giải quyết thông tin phản ánh của khách du lịch	Sở Du lịch	Ứng dụng CNTT trong công tác tiếp nhận và giải quyết thông tin phản ánh của khách du lịch được kịp thời, nhanh chóng; đồng thời quản lý, kiểm	2021	500	NSDP

			soát kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan chức năng trong việc hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 và Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 30/9/2015).			
2.16	Nâng cấp Cổng thông tin du lịch Khánh Hòa (https://dulich.khanhhoa.gov.vn)	Sở Du lịch	Nâng cấp, bổ sung các chức năng phục vụ công tác thu thập và cung cấp các dịch vụ du lịch phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp có thể tham gia cung cấp dịch vụ du lịch cạnh tranh và minh bạch...	2021	500	NSDP
2.17	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lắp đặt hệ thống dây mạng, thiết bị chuyển mạch, mua sắm trang thiết bị, máy móc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của Sở.	2021	400	NSDP
2.18	Triển khai các biện pháp phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện sớm sự cố. Tổ chức đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng cho các HTTT tại Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Tổ chức đánh giá an toàn thông tin mạng; triển khai giải pháp phòng ngừa mã độc và giám sát an ninh mạng; mua sắm thiết bị máy chủ, thiết bị tường lửa, thiết bị mạng không dây.	2021	259,5	NSDP
2.19	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao	Nâng cấp, bổ sung một số modul, chức năng, tính năng kỹ thuật; hỗ trợ và cho phép hiển thị trên các thiết bị di động nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và người dân. Đào tạo và chuyển giao phần mềm.	2021	300	NSDP
2.20	Tổ chức vận hành, duy trì, bảo trì Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Tổ chức vận hành, duy trì, bảo trì Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	2021 - 2025	1.900 (380/năm)	NSDP
2.21	Nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng của UBND TP Cam Ranh	UBND TP Cam Ranh	Tăng cường năng lực bảo mật hệ thống mạng, an toàn an ninh thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn thành phố. Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu, giám	2021	1.100	NSDP

	Ranh		sát hoạt động mạng, phần mềm sao lưu, chống mã hóa dữ liệu.			
2.22	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho UBND các xã, phường thuộc UBND TP Cam Ranh	UBND TP Cam Ranh	Đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo một số tiêu chí theo Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 đáp ứng tốt nhu cầu giải quyết công việc; trang thiết bị CNTT mới, hiện đại	2021	1.797	NSDP
2.23	Trang bị hệ thống thiết bị dự phòng, thiết bị tường lửa.	UBND thị xã Ninh Hòa	Nhằm đảm bảo hiệu năng vận hành và tính năng sẵn sàng của hệ thống	2021	310	NSDP
2.24	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HONND, UBND các cấp ngay sau khi Hệ thống được Trung ương đưa vào vận hành tại địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc được triển khai tại địa phương.	2021-2025 (Theo hướng dẫn của VPCP)	-	-
2.25	Xây dựng, hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống Hành chính công trực tuyến, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL chuyên ngành hoàn thành, có khả năng kết nối liên thông.	2021-2025	-	-
2.26	Thực hiện nâng cấp, bổ sung chuyên mục, chuyên trang trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin CCHC và cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương	Cổng/trang TTĐT được bổ sung, nâng cấp đảm bảo việc cung cấp thông tin được đầy đủ, kịp thời.	2021 - 2025	-	-
2.27	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao nhận thức cho các cán bộ, công chức, viên chức về vai trò và nội dung của Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao nhận thức cho các cán bộ, công chức, viên chức về vai trò và nội dung của Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử.	2021 - 2025	-	

	viên chức về vai trò và nội dung của Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử.					
	Tổng cộng (I + II):				279.985,5	